TỈNH UỶ LẠNG SƠN
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 998 -CV/BTGTU
V/v tuyên truyền kỷ niệm 186 năm Ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn (04/11/1831 - 04/11/2017)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 10 năm 2017

ỦY BAN MTTQVN T.LẠNG SƠN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3328
Ngày: 18/10/2017

Kính gửi: **- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc;**
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội tỉnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-BCĐ, ngày 31/3/2017 của Ban Chỉ đạo các ngày lễ lớn của tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020 về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 17-HD/BTGTU, ngày 13/01/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn về Hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2017; nhân dịp kỷ niệm 186 năm Ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn (04/11/1831-04/11/2017), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lạng Sơn đề nghị:

1. Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Xây dựng kế hoạch tham mưu cho Thường trực cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cấp ủy đảng tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, học tập trong đảng viên, cán bộ và mọi tầng lớp nhân dân về truyền thống lịch sử, văn hóa, con người Xứ Lạng; những đóng góp của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gắn với việc học tập Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*.

2. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh:

Có các tin, phóng sự, bài viết, xây dựng các chuyên trang đăng tải Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 186 năm Ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn (04/11/1831 - 04/11/2017) nhằm mục đích tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng kiên cường, anh dũng của nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn; phản ánh gương điển hình tập thể, cá nhân, những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần giáo dục, phát huy truyền thống yêu nước, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước;

khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử, truyền thống cách mạng anh hùng; về tiềm năng, triển vọng phát triển của tỉnh trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, du lịch đến bạn bè trong nước và quốc tế, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để phục vụ cho công tác tuyên truyền kỷ niệm, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ gửi các đơn vị Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 186 năm Ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn (04/11/1831 - 04/11/2017) do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lạng Sơn biên soạn và phát hành để phục vụ cho công tác tuyên truyền kỷ niệm.

Trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy ; | Báo cáo
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Ban;
- T, PP chuyên môn;
- Phòng LLCT&LSĐ;
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Nông Phương Đông

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 186 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH LẠNG SƠN
(04/11/1831 - 04/11/2017)

(Kèm theo Công văn số 998 - CV/BTGTU, ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn)

I. LẠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Khi nước Văn Lang - nhà nước sơ khai đầu tiên của Việt Nam được thành lập, Lạng Sơn thuộc bộ Lục Hải. Thời Bắc thuộc, Lạng Sơn được xếp vào quận Giao Chỉ, sau đó là Giao Châu. Thời Đinh, nước Đại Cồ Việt ra đời, Lạng Sơn được đặt làm đạo. Thời Lý, Lạng Sơn có tên là lộ Lạng Giang. Đầu thời Trần, Lạng Sơn được gọi là lộ Lạng Châu, sau đổi là trấn Lạng Giang, đến năm 1397, trấn Lạng Giang được đổi thành trấn Lạng Sơn.

Năm 1407, nhà Minh xâm lược nước ta. Đất nước rơi vào ách đô hộ của nhà Minh, Lạng Sơn trở thành một trong 16 phủ của Giao Chỉ. Trong khởi nghĩa Lam Sơn chống quân xâm lược nhà Minh, Lê Lợi chia đất nước thành 4 đạo, trấn Lạng Sơn được xếp vào Bắc đạo.

Năm 1466, Lê Thánh Tông chia nước thành 12 đạo thừa tuyên, trấn Lạng Sơn được đổi thành thừa tuyên Lạng Sơn.

Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), thừa tuyên Lạng Sơn được đổi thành tỉnh Lạng Sơn gồm 1 phủ là Trường Khánh; 7 châu là Ôn Châu, Thất Tuyền, Lộc Bình, Thoát Lãng, Yên Bác, Văn Quan, Văn Uyên[1]. Đến năm Minh Mệnh thứ 17 (1836), nhà Nguyễn tách 4 châu, huyện Văn Uyên, Văn Quan, Thất Khê (Thất Tuyền cũ) và Thoát Lãng thành lập thêm một phủ mới là phủ Tràng Định.

Sau khi đánh chiếm đất nước ta, năm 1888, thực dân Pháp xếp tỉnh Lạng Sơn vào quân khu 12. Tháng 8/1891, thực dân Pháp bỏ quân khu để thành lập các đạo quan binh. Lạng Sơn là nơi đóng thủ phủ của đạo quan binh thứ hai, gồm 2 phủ (phủ Tràng Khánh và phủ Tràng Định), 2 huyện (huyện Yên Bác, huyện Văn Quan) và 4 châu (Châu Lộc Bình, Châu Ôn, Châu Thoát Lãng, Châu Văn Uyên). Ngày 20/6/1905, thực dân Pháp lại bỏ đạo quan binh và xác lập lại tên gọi cũ là tỉnh Lạng Sơn. Đến đầu thế kỷ XX, tỉnh Lạng Sơn có 1 phủ (Tràng Định) và 9 châu (Châu Cao Lộc, Châu Lộc Bình, Châu Ôn, Châu Văn Uyên, Châu Thoát Lãng, Châu Điềm He, Châu Bình Gia, Châu Bắc Sơn, Châu Bằng Mạc).

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Lạng Sơn trở thành một trong sáu tỉnh của căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 19/8/1956, khu tự trị Việt Bắc được thành lập gồm 6 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang.

Ngày 27/12/1975, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khoá V quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính. Tháng 4/1976, tỉnh

1- Theo Đại Nam Thực lục (Đệ nhị kỷ), tập III, NXB Giáo dục, Hà Nội 2004, trang 230.

Lạng Sơn hợp nhất với tỉnh Cao Bằng thành tỉnh Cao Lạng. Đến tháng 12/1978, tỉnh Cao Lạng tách ra thành 2 tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng.

Đến nay, tỉnh Lạng Sơn có 10 huyện, 1 thành phố là: Huyện Bắc Sơn, huyện Bình Gia, huyện Cao Lộc, huyện Chi Lăng, huyện Đình Lập, huyện Tràng Định, huyện Lộc Bình, huyện Văn Lãng, huyện Văn Quan, huyện Hữu Lũng và thành phố Lạng Sơn.

II. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới ở phía Đông Bắc của Tổ quốc Việt Nam. Phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng; phía Đông Bắc giáp Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc); phía Đông Nam giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Nam giáp tỉnh Bắc Giang; phía Tây giáp tỉnh Bắc Kạn; phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Nguyên. Lạng Sơn có đường biên giới với Trung Quốc 231,74 km.

Tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 8.320,76 km², trong đó rừng và đất chiếm 78%, đất nông nghiệp chiếm 13%. Độ cao trung bình của Lạng Sơn là 252m, nơi cao nhất là đỉnh núi Mẫu Sơn 1.541 m, nơi thấp nhất là dải đất hẹp thung lũng sông Thương, huyện Chi Lăng, độ cao dưới 100m. Khí hậu Lạng Sơn thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hè, nhiệt độ trung bình là 27°c, mùa đông trung bình là 13°C. Lượng mưa hàng năm trung bình khoảng 1.400mm - 1.450mm. Độ ẩm cao, trên 82%.

Lạng Sơn có nhiều sông ngòi, chia thành nhiều hệ thống. Hệ thống sông Kỳ Cùng nằm ở phía Bắc tỉnh, gồm có sông Kỳ Cùng dài 170 km, sông Bắc Giang dài 54 km, sông Bắc Khê dài 30 km. Hệ thống sông Thương ở phía Nam của tỉnh gồm có sông Rồng dài 54 km, sông Bắc Khê dài 30 km.

Đã từ lâu, Lạng Sơn nổi tiếng bởi có những cảnh đẹp thiên nhiên kỳ thú của các hang động Tam Thanh, Nhị Thanh với hình tượng Nàng Tô Thị chờ chồng hoá đá; Chùa Tiên; dòng sông Kỳ Cùng thơ mộng; đỉnh núi Mẫu Sơn bốn mùa mây phủ, dịu mát quanh năm; những cánh rừng hồi xanh ngát và trái cây đặc sản hồng Bảo Lâm, đào Mẫu Sơn, na Chi Lăng... Tại các hang Thẩm Khuyên, Thẩm Khách (huyện Bình Gia), ở Ba Xã (huyện Văn Quan), ở Mai Pha (thành phố Lạng Sơn), các nhà khảo cổ học đã tìm thấy chứng tích về di chỉ thời kỳ đồ đá, phản ánh nền văn minh sơ khai của loài người: Văn hoá Bắc Sơn, Văn hoá Mai Pha.

Do vị trí là một tỉnh miền núi, biên giới ở cửa ngõ phía Đông Bắc của Tổ quốc, Lạng Sơn có hệ thống đường giao thông thuận tiện cho giao thương, hội nhập phát triển kinh tế với Trung Quốc và với các tỉnh trong cả nước. Hệ thống các tuyến đường quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh là các tuyến 1A, 1B, 4A, 4B, 3A, 3B, 279 và tuyến đường sắt liên vận quốc tế. Hiện nay tỉnh Lạng Sơn có 2 cửa khẩu quốc tế, 2 cửa khẩu quốc gia. Trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Lạng Sơn cách thủ đô Hà Nội 154 km đi theo tuyến đường 1A, có điểm đầu quốc lộ 1A là km số 0, tại cửa khẩu Hữu Nghị thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc.

2. Điều kiện xã hội

Dân số Lạng Sơn tính đến hết năm 2015 là 760.037 người. Có 7 dân tộc chủ yếu là Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, Mông. Trong đó, dân tộc Nùng chiếm 43 %, dân tộc Tày chiếm 35%.

Với mạch nguồn văn hoá Bắc Sơn, văn hoá Mai Pha, văn hoá dân gian, văn hoá tín ngưỡng truyền thống, từ đời này qua đời khác, các thế hệ con người Xứ Lạng mãi lưu giữ, bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc qua các lễ hội đền Kỳ Cùng, lễ hội đền Tả Phủ (còn gọi là lễ hội đầu pháo), lễ hội Đồng Đăng, lễ hội đền Bắc Nga, lễ hội đền Bắc Lệ, lễ hội Lồng tồng lưu truyền phổ biến làn điệu dân ca sli, lượn trữ tình, sâu lắng và làn điệu then cùng tiếng đàn tính đằm thắm, dịu dàng.

III. TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH LẠNG SƠN

1. Truyền thống đấu tranh yêu nước

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, trên vùng đất cửa ngõ phên dậu, địa đầu của Tổ quốc có ải Phja Luỹ (Đồng Đăng), ải Chi Lăng hiên ngang kiên cường, các thế hệ những người con của quê hương Xứ Lạng đã không ngừng đứng lên kề vai sát cánh cùng quân và dân cả nước đánh bại những cuộc xâm lăng của các thế lực phương bắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, dân tộc, giữ yên bờ cõi.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược thế kỷ XI, hỗ trợ quan quân triều đình nhà Lý do Lý Thường Kiệt chỉ huy, các đội dân binh vùng Văn Uyên, Thoát Lãng do các thủ lĩnh Thân Thừa Quý, Thân Thiệu Thái, Thân Cảnh Phúc chỉ huy đã tiến hành những cuộc chiến đấu anh dũng tiêu diệt quân xâm lược, lập nên những chiến công vang dội ở vùng biên ải.

Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XIII, các đội dân binh Văn Uyên, Thoát Lãng do thủ lĩnh Nguyễn Thế Lộc chỉ huy đã chiến đấu kiên cường, ngăn chặn, tiêu hao binh lực của giặc ngay tại cửa ải Pha Luỹ, góp phần cùng quan quân nhà Trần đánh bại cuộc xâm lăng của giặc Nguyên - Mông.

Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh thế kỷ XV, các đội dân binh Văn Uyên, Thoát Lãng sát cánh cùng quân Lam Sơn do hai tướng Lê Lựu và Lê Bôi chỉ huy đã chặn đánh giặc quyết liệt từ ải Pha Luỹ đến Khau Cấp (Kỳ Lừa), tiêu diệt hàng nghìn tên giặc. Trong trận quyết chiến chiến lược tại ải Chi Lăng lịch sử, các đội quân dân binh vùng Chi Lăng do Đại Huề chỉ huy đã cùng với các đội quân Lam Sơn chiến đấu anh dũng, đánh bại hoàn toàn quân xâm lược Minh.

Trong chiến dịch thần tốc của quân Tây Sơn do vua Quang Trung - Nguyễn Huệ chỉ huy tiêu diệt quân Thanh xâm lược năm 1789, các đội quân vùng Văn Uyên, Thoát Lãng do phiên thần Nguyễn Đình Vượng chỉ huy đã liên tục tiến hành tập kích giặc ở Đoàn Thành, Kỳ Lừa, Hoàng Đồng. Phối hợp với quân Tây Sơn chặn đánh tướng Tôn Sĩ Nghị rút chạy từ Đoàn Thành đến ải Phja Luỹ, góp phần làm nên chiến công vang dội trong cuộc kháng chiến chống quân

Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập của quốc gia, dân tộc.

Kế thừa truyền thống đấu tranh yêu nước của các thế hệ đi trước, ngay khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã đứng lên chiến đấu chống kẻ thù. Tiêu biểu là hoạt động của nghĩa quân vùng Hữu Lũng, Chi Lăng do Hoàng Đình Kinh chỉ huy, liên tục chiến đấu tấn công địch từ năm 1883 đến 1888.

Truyền thống đấu tranh yêu nước chống giặc ngoại xâm ở vùng biên ải quốc gia từ đời này qua đời khác đã nuôi dưỡng sức mạnh, tạo nên khí phách bất khuất của các thế hệ những con người sống trên vùng đất phên dậu, cửa ngõ phía Đông Bắc của Tổ quốc.

2. Truyền thống đoàn kết

Lạng Sơn là một tỉnh có nhiều dân tộc cùng sinh sống. Tuy có đôi nét khác nhau về ngôn ngữ, phong tục tập quán, nhưng cộng đồng các dân tộc ở Lạng Sơn đã cùng nhau chung sống hoà thuận, đoàn kết suốt từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, từ thời dựng nước Văn Lang - Âu Lạc đến nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cộng đồng các dân tộc Lạng Sơn là một khối đại đoàn kết vững vàng như núi Mẫu Sơn, thuỷ chung như nàng Tô Thị, trường tồn như sông Kỳ Cùng, đồng lòng, chung sức, xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương thành một tỉnh giàu mạnh ở vùng biên cương phía Bắc của Tổ quốc.

3. Truyền thống văn hoá

Từ mạch nguồn văn hoá Bắc Sơn, văn hoá Mai Pha đã hình thành vùng văn hoá Xứ Lạng đặc sắc với các giá trị văn hoá phi vật vật thể và văn hoá vật thể.

Về văn hoá phi vật thể ở Lạng Sơn là ngôn ngữ Tày, Nùng; là tục thờ cúng tổ tiên, thờ thần linh, dân ca sli, lượn, then, ca dao tục ngữ Tày Nùng; là cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân Đại Huề, Nguyễn Thế Lộc, Thân Cảnh Phúc, Vi Đức Thắng, Thân Công Tài, Ngô Thì Sỹ, Hoàng Đình Kinh, Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri... đến những thành tựu tiêu biểu của văn hoá nghệ thuật Lạng Sơn hiện đại.

Ở Lạng Sơn có những danh thắng nổi tiếng là động Tam Thanh (chùa Tam Thanh), động Nhị Thanh, Chùa Tiên, tượng đá nàng Tô Thị; quần thể núi Mẫu Sơn; quần thể các hang động gắn liền với di chỉ khảo cổ Văn hoá Bắc Sơn, Văn hoá Mai Pha ở Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Quan và thành phố Lạng Sơn; những cánh rừng nguyên sinh trong khu bảo tồn thiên nhiên ở Hữu Lũng và Bắc Sơn.

Những giá trị văn hoá tiêu biểu, những tinh hoa, đặc trưng dân tộc, gắn kết chặt chẽ với nhau tạo nên bản sắc văn hoá Xứ Lạng, đó là lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, sự tinh tế trong ứng xử, trung thực, nhân ái trong lối sống.

4. Truyền thống chuyên cần, sáng tạo trong lao động

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi, biên giới có khí hậu, thời tiết phức tạp, nhiều mưa, bão lũ, gió mùa đông bắc và rừng núi thường có mây mù bao phủ.

Mỗi mùa, mỗi vùng, khí hậu thay đổi khác nhau, đôi khi trái ngược nhau. Địa hình phức tạp, nhiều núi cao, suối sâu, vực thẳm, diện tích đất canh tác hẹp, hệ thống giao thông gặp nhiều khó khăn. Trải qua nhiều biến cố của lịch sử, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có truyền thống chuyên cần, sáng tạo trong lao động sản xuất, chống chọi với thiên tai để sinh tồn, chủ động nắm bắt thời cơ, khai thác những thuận lợi, vượt qua những cam go, thách thức, nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng trên những chặng đường xây dựng và phát triển.

IV. TỈNH LẠNG SƠN 186 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Sự kiện thành lập tỉnh Lạng Sơn

Sách Đại Nam thực lục (Quốc sử quán triều Nguyễn), chính biên đệ nhị kỷ ghi rõ "Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) mùa Đông, tháng Mười, ngày mồng 1 làm Lễ Đông hưởng" (tức ngày 04/11/1831), triều đình phong kiến nhà Nguyễn chia định địa hạt phía Bắc, đặt thành 18 tỉnh từ Quảng Trị trở ra, trong đó, có tỉnh Lạng Sơn.

Khi thành lập tỉnh, Lạng Sơn bao gồm 1 phủ là Trường Khánh; 7 châu là: Ôn Châu, Thất Tuyền, Lộc Bình, Thoát Lãng, Yên Bác, Văn Quan và Văn Uyên.

Đến thời Pháp thuộc, tỉnh Lạng Sơn là Đạo quan binh, gồm có: Châu Thất Khê, châu Thạch An, châu Phục Hoà (tỉnh Cao Bằng), châu Bình Gia và châu Bắc Sơn.

Ngày 20/6/1905, thực dân Pháp bỏ đạo quan binh và xác lập lại tên gọi cũ là tỉnh Lạng Sơn.

2. Những cuộc đấu tranh đầu tiên của nhân dân các dân tộc Lạng Sơn chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

Vào cuối năm 1885, thực dân Pháp chiếm thị xã Lạng Sơn, Đồng Đăng, Thất Khê và một số vị trí chiến lược quan trọng trên dọc đường số 4 đến tận địa giới tỉnh Cao Bằng. Còn một nửa đường số 4 từ thị xã Lạng Sơn về tỉnh Quảng Ninh, thì đến tháng 01/1988, quân Pháp mới cho xây đồn Đình Lập để kiểm soát quãng đường từ Lạng Sơn đi Tiên Yên (Móng Cái).

Sau khi đánh chiếm được Lạng Sơn, thực dân Pháp vừa chú ý tới việc bình định, vừa chú ý mở rộng mạng lưới giao thông vận tải để khai thác tài nguyên và để hành quân đi các nơi đàn áp những cuộc nổi dậy của nhân dân ta. Trước tình hình đó, nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp.

Tháng 5/1885, quân ta phục kích đoàn vận tải của quân Pháp trên đường Đồng Đăng đi Na Sầm, diệt nhiều tên xâm lược tại Tà Lài, Pác Luống.

Ngày 31/5/1885, Hoàng Thái Nhân trực tiếp chỉ huy nghĩa quân Cai Kinh tiến đánh đồn Chi Lăng, tiêu diệt một số lớn quân Pháp rồi rút lui an toàn.

Tháng 12/1887, Pháp tập trung binh lực điều từ Lạng Sơn, Thất Khê, Bắc Giang về bủa vây bốn mặt, quyết tâm tiêu diệt lực lượng kháng chiến của quân dân ta. Tên đại tá của Pháp là Dugenne đã bị một toán nghĩa quân Cai Kinh do

Hoàng Quế Thọ chỉ huy bắn chết tại đèo Canh Giàn, xã Trấn Yên, Châu Bắc Sơn.

Ngày 07/02/1892, hơn 200 nghĩa quân tấn công đồn Chi Lăng gần ga Than Muội xã Quang Lang, Ôn Châu gây cho địch nhiều tổn thất.

Tháng 9/1892, nghĩa quân tổ chức phục kích đoàn xe vận tải của địch trên con đường từ Lạng Sơn đi Thất Khê, cắt đứt đoạn đường Đèo Khách. Quân Pháp đóng trong thành Lạng Sơn phải xin viện binh từ Hà Nội lên đàn áp. Cũng trong tháng 9/1892, hơn 1.500 nghĩa quân tiến vào vây hãm đồn Thất Khê, chiếm các cao điểm ở vùng này, đánh nhau quyết liệt với quân Pháp trong 9 ngày, giành thắng lợi lớn...

Ngoài những cuộc nổi dậy tự phát của nhân dân ta ở các nơi, ngay trong hàng ngũ của quân đội Pháp, một số anh em binh lính người Việt cũng nổi lên chống lại chúng. Tháng 10/1920, Đội Ấn ở đồn cảnh sát tỉnh Lạng Sơn chỉ huy 600 nghĩa quân người Nùng và Tày xuất phát từ vùng Cao Lâu, Xuất Lễ theo đường Bản Sâm, đang đêm đột nhập vào phố Kỳ Lừa và đánh trại lính khố xanh của Pháp ở chợ Đông Kinh, thị xã Lạng Sơn, làm cho chúng hoảng loạn. Quân khởi nghĩa giết chết tên tuần phủ Cung Khắc Đản, một tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp.

3. Phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, chi bộ Đảng chỉ đạo phong trào vùng núi biên giới Việt - Trung được thành lập gồm các đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri, Hoàng Hồng Việt... do đồng chí Hoàng Đình Giong làm Bí thư. Đồng chí Hoàng Văn Thụ được phân công phụ trách cùng đồng chí Lương Văn Tri chỉ đạo xây dựng, phát triển phong trào cách mạng tỉnh Lạng Sơn. Nhiều tổ chức quần chúng cách mạng được nhanh chóng gây dựng và phát triển ở khu vực Khưa Đa, Ma Mèo, Tân Yên, Thuỵ Hùng trong những năm 1932, 1933, tạo nòng cốt quan trọng cho việc mở rộng phong trào cách mạng ra nhiều nơi khác trong tỉnh.

Đến giữa năm 1933, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Lạng Sơn được thành lập tại xã Thuỵ Hùng, châu Văn Uyên, do đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư.

Ngày 25/9/1936, chi bộ Đảng cộng sản ở Vũ Lăng (Bắc Sơn) được thành lập. Ngày 11/4/1938, chi bộ Đảng cộng sản ở Phi Mỹ (nay là Tri Phương, Tràng Định) được thành lập.

Ngày 27/9/1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ, báo hiệu thời kỳ đấu tranh mới của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng - thời kỳ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), tỉnh Lạng Sơn đã tích cực, khẩn trương chuẩn bị mọi lực lượng

và điều kiện để tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Từ cuối năm 1942 đến đầu năm 1944, phong trào Việt Minh phát triển ở Bắc Sơn, Tràng Định, Thoát Lãng, Văn Uyên, Bình Gia. Các lớp huấn luyện tập trung của tỉnh lần lượt được tổ chức ở Khuổi Nghiều, Tà Lừa, Nà Chát, Khuổi Nhừ (Tràng Định), thu hút hàng trăm người tham gia. Đầu năm 1945, ảnh hưởng của phong trào Việt Minh đã lan tới các địa phương trong tỉnh như Điềm He, Bằng Mạc, Ôn Châu, Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập.

Được sự chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh, liên tỉnh uỷ Cao Bắc Lạng và sự vận động, tổ chức tích cực của cứu quốc quân từ căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, các đội vũ trang tuyên truyền chiến đấu lần lượt được thành lập ở nhiều địa phương trong tỉnh. Các khu căn cứ du kích cũng được thành lập ở Hội Hoan (Thoát Lãng), Chí Minh (Tràng Định), Văn Mịch (Bình Gia).

Ngày 16 đến ngày 17/4/1945, Đảng bộ Bắc Sơn chỉ đạo các đội vũ trang tổ chức tiêu diệt các đồn bốt của địch, làm hậu thuẫn vững chắc cho đông đảo quần chúng nhân dân lần lượt giải phóng các xã Vũ Lễ, Vũ Lăng, Hưng Vũ, Bắc Sơn, Chiêu Vũ. Trên đà thắng lợi, ngày 18/4, lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng tiến vào giải phóng châu lỵ, giải tán chính quyền địch, tổ chức mít tinh mừng thắng lợi.

Ngày 19/4/1945, trung đội vũ trang tuyên truyền châu Bình Gia do đồng chí Hà Tân Cương chỉ huy phối hợp cùng đội vũ trang giải phóng do đồng chí Quốc Vinh chỉ huy từ Bắc Sơn sang, tiến công vào đồn Bình Gia và nhanh chóng làm chủ châu lỵ.

Từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5/1945, quân cách mạng đã hoàn toàn làm chủ các thôn xã ở Thoát Lãng (trừ thị trấn Na Sầm, quân Nhật vẫn còn chiếm đóng).

Ngày 02/5/1945, phối hợp với quần chúng cách mạng, các đội vũ trang chiến đấu đã tấn công đồn Pò Mã (xã Quốc Khánh), tiêu diệt quân địch, giải phóng xã Quốc Khánh, thành lập chính quyền cách mạng. Đến đầu tháng 6, hầu hết các xã ở Tràng Định đã thành lập được chính quyền cách mạng.

Đêm ngày 20 rạng ngày 21/6/1945, các đội vũ trang tuyên truyền từ Bình Gia, Bắc Sơn tiến về châu Bằng Mạc, phối hợp cùng với sự nổi dậy của quần chúng, tấn công đồn Vạn Linh, làm chủ châu lỵ.

Ngày 03/7/1945, một đội vũ trang chiến đấu do đồng chí Hoàng Văn Kiểu trực tiếp chỉ huy từ Thoát Lãng sang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng cách mạng trong huyện, tiến công đánh chiếm đồn Điềm He, làm chủ châu lỵ.

Ngày 19/8/1945, tại Đồng Mỏ (Ôn Châu), dưới sự chỉ đạo của Ban Việt Minh châu, được sự tăng cường của lực lượng vũ trang chủ lực của tỉnh, quần chúng cách mạng đã nhất tề nổi dậy, tiến công quân Nhật, làm chủ châu lỵ. Cùng ngày, tại Hữu Lũng, lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng nổi dậy làm chủ phố Mẹt (châu lỵ Hữu Lũng).

Ngày 21/8/1945, tại Thất Khê (Tràng Định), dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng đã nổi dậy tiến công, bao vây tước vũ khí quân Nhật, làm chủ phố Thất Khê, giải phóng hoàn toàn Tràng Định.

Ngày 22/8/1945, lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng ở Thoát Lãng đã làm chủ Na Sầm, giải phóng hoàn toàn Thoát Lãng.

Rạng sáng ngày 25/8/1945, lực lượng vũ trang cách mạng và quần chúng ở các vùng lân cận bằng nhiều hướng đã tiến vào thị xã Lạng Sơn, nhanh chóng chiếm các căn cứ đóng quân của địch, bao vây dinh tỉnh trưởng, buộc Linh Quang Vọng phải đầu hàng, giải phóng thị xã Lạng Sơn. Cùng ngày, dưới sự phát động trực tiếp của Ban Việt Minh Cao Lộc, phối hợp với sự tiến công của lực lượng vũ trang của tỉnh, quần chúng cách mạng ở Cao Lộc đã đồng loạt nổi dậy giành chính quyền.

Ngày 28/8/1945, lực lượng vũ trang của tỉnh đã tiến về Lộc Bình cùng nhân địa phương giải phóng châu lỵ, thiết lập chính quyền cách mạng.

Tại Đình Lập, ngày 18/11/1945, chính quyền cách mạng từ huyện xuống các xã được thành lập. Đây là sự kiện ghi nhận thắng lợi toàn diện của cách mạng tháng Tám tại tỉnh Lạng Sơn.

** Năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám 1945*

Sau cách mạng tháng Tám, Lạng Sơn là một trong những tỉnh đầu tiên của nước ta bị quân Tưởng và bè lũ tay sai đặt chân tới sớm nhất hòng triển khai mưu đồ tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, giúp bọn phản động đánh đổ chính quyền nhân dân, lập nguỵ quyền tay sai của chúng.

Song song với việc ngăn chặn và đập tan âm mưu của quân Tưởng và bè lũ tay sai, ngày 06/01/1946, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân lâm thời tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức cho hàng vạn đồng bào các dân tộc trong tỉnh đi bầu cử đại biểu Quốc hội, thực hiện thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam.

Thành quả xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân đã tạo động lực mạnh mẽ cho tỉnh Lạng Sơn sớm bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mở màn bằng cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta chống lại cuộc tấn công gây hấn của thực dân Pháp ở thị xã Lạng Sơn ngày 25/11/1946.

4. Lạng Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954)

Hòa cùng khí thế kháng chiến của cả dân tộc, quân và dân Lạng Sơn anh dũng bước vào trận chiến đấu chống quân thù xâm lược với tất cả quyết tâm sắt đá: "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

Giữa năm 1947, toàn tỉnh hình thành hai vùng chiến lược theo hình thái các khu căn cứ liên hoàn với nhau từ Bình Gia, Bắc Sơn, Bằng Mặc, Điềm He cho đến Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập. Nổi lên là khu căn cứ du kích Ba Sơn (Cao Lộc), Chi Lăng (Lộc Bình) và Nà Thuộc (Đình Lập).

Tháng 10/1947, quân và dân ta tiến công địch tại các điểm Đèo Khách, Bản Nằm, Lũng Vài.

Bước sang năm 1948, địch thay đổi chiến lược, ta vẫn liên tiếp giành nhiều chiến công ở Bó Củng, Bản Bẻ, Nà Cáy, Lũng Phầy, Bản Trang, Đồng Đăng và một số địa bàn thuộc Đình Lập, Lộc Bình, Cao Lộc, Văn Uyên, Thoát Lãng, Tràng Định và vùng quanh các khu căn cứ du kích Ba Sơn, Chi Lăng, Nà Thuộc mở đầu thời kỳ thi đua giết giặc lập công.

Năm 1949, từ khu du kích Ba Sơn, bộ đội ta liên tiếp tập kích, cắt đứt đường giao thông huyết mạch của địch và tiến công giải phóng hoàn toàn hai xã Cao Lâu, Xuất Lễ. Tại khu du kích Chi Lăng, khu du kích Nà Thuộc, quân và dân địa phương đã đẩy lùi hàng chục đợt tiến công càn quét, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, khống chế sự tiếp viện của chúng từ Tiên Yên qua Đình Lập, Lộc Bình.

Tháng 02/1950, hoạt động của các đại đội địa phương và bộ đội chủ lực đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Tháng 4/1950, du kích huyện Cao Lộc cùng với Đại đội 815 bao vây đồn Bản Sâm, quân giặc bỏ đồn tháo chạy về thị xã, ta truy kích tiêu diệt nhiều tên. Trên trục đường 1, quân và dân các huyện Hữu Lũng, Ôn Châu tăng cường quấy rối các đồn bốt, phá hủy các đầu máy xe lửa, toa xe và hàng chục km đường sắt gây cho địch nhiều khó khăn.

Ngày 16/9/1950, Chiến dịch biên giới bắt đầu, quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt đồn Đông Khê, mở màn giành thắng lợi cho chiến dịch. Ta liên tiếp chủ động tiến công tiêu diệt địch trên toàn bộ tuyến đường số 4.

Ngày 03 đến ngày 08/10/1950, hai binh đoàn chủ lực của Pháp bị đánh tan, cánh quân cứu viện từ Hà Nội lên cũng bị ta tiêu diệt. Ngày 10/10/1950, địch rút khỏi Thất Khê; ngày 13/10/1950, địch rút khỏi Na Sầm, Đồng Đăng; ngày 17/10/1950, địch rút khỏi thị xã Lạng Sơn, Cao Lộc, các huyện, thị xã lần lượt được giải phóng. Đêm 30 rạng 31/10/1950, quân ta tiến vào tiếp quản Đình Lập. Lạng Sơn hoàn toàn giải phóng và trở thành hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược.

Hiểu rõ nhiệm vụ của tỉnh hậu phương phục vụ tiền tuyến, hướng tới chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Lạng Sơn đã thi hành triệt để Sắc lệnh thuế nông nghiệp, kịp thời ủng hộ lương thực cho Nhà nước. Lực lượng vũ trang được tăng cường củng cố. Công tác tuyển quân được đẩy mạnh. Khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, rất nhiều chiến sĩ của quê hương Xứ Lạng đã có mặt khắp mặt trận nóng bỏng, anh dũng chiến đấu lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần xương máu của mình vào thắng lợi chung của toàn quân và toàn dân ta trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng (07/5/1954).

5. Lạng Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 – 1975)

** Từ năm 1955 đến năm 1960*

Năm 1955, toàn tỉnh tổ chức phát động giảm tô đợt 8 ở 51 xã thuộc Văn Uyên, Ôn Châu, Bằng Mạc, Cao Lộc, Lộc Bình và thị xã Lạng Sơn; trợ giúp các

hộ nông dân thiếu đói 40 tấn thóc, 70.000 mét vải; tổ chức các lớp học về chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc; tổ chức các lớp học văn hóa ở hầu hết các vùng nông thôn, thị xã, thị trấn; triển khai công tác sửa sai.

Trong giai đoạn này, địa giới hành chính tỉnh Lạng Sơn có sự thay đổi. Từ năm 1956, Lạng Sơn tiếp nhận huyện Hữu Lũng thuộc tỉnh Bắc Giang về thành một đơn vị hành chính của tỉnh.

Ngày 23/02/1960, tỉnh Lạng Sơn vinh dự và tự hào được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Bác đã ân cần nói chuyện với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lạng Sơn tại sân vận động Đông Kinh. Bác biểu dương "trong thời kỳ kháng chiến, đồng bào và cán bộ tỉnh ta đã có nhiều cố gắng và thành tích. Đó là những ưu điểm, Trung ương và Chính phủ vui lòng khen ngợi toàn thể cán bộ và đồng bào".

** Từ năm 1961 đến năm 1965*

Trong giai đoạn này, tỉnh Lạng Sơn mở hàng trăm km đường dân sinh, cơ cấu sản xuất bước đầu hình thành với các vùng chuyên canh, ngành cơ khí của tỉnh sản xuất được hàng vạn công cụ cải tiến, các địa phương đều có những chuyển biến mới.

Ngày 28/8/1964, huyện Văn Uyên và huyện Thoát Lãng được hợp nhất thành huyện Văn Lãng, huyện Ôn Châu sáp nhập với một phần huyện Bằng Mạc thành huyện Chi Lăng, một phần huyện Bằng Mạc với huyện Điềm He hợp nhất thành huyện Văn Quan.

Đến cuối năm 1965, tổng số đường giao thông nông thôn trong toàn tỉnh có gần 1.500 km. Toàn tỉnh, diện tích lúa chiêm được tưới tiêu là 142.181 ha, diện tích lúa mùa được tưới tiêu là 22.961 ha. Ngành bưu điện sửa chữa và lắp đặt được 16 trạm máy mới. Tổ chức được 200 trạm bưu chính khu vực, 12 trạm truyền thanh, có gần 3.000 loa kim với gần 200 km đường dây dẫn. Ngành văn hóa tổ chức được 120 đội tuyên truyền lưu động, 14 đội chiếu bóng lưu động. Ngành y tế xây dựng được 160 trạm y tế cơ sở.

** Tiến hành chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ*

Cuối năm 1964, máy bay Mỹ liên tiếp xâm phạm vùng trời Lạng Sơn. Lạng Sơn từ thời bình chuyển sang thời chiến.

Ngày 20/9/1965, máy bay Mỹ đánh vào các mục tiêu ở Lạng Sơn: Đồng Mỏ, Sông Hóa, Mẹt..., đại đội 101 đã bắn rơi một máy bay phản lực. Ngày 05/10/1965, dân quân Chi Lăng và Hữu Lũng bắn cháy 02 máy bay địch. Dân quân xã Tân Thành bắn rơi 01 máy bay địch. Ngày 01/12/1965, tiểu đội dân quân nữ Quang Lang (Chi Lăng) bắn rơi 1 máy bay địch.

Ngày 01/6/1966, đơn vị phòng không cầu Sông Hóa bắn rơi 1 máy bay địch. Ngày 20/6 và ngày 05/7, bắn rơi 02 máy bay địch ở cầu Sông Hóa. Ngày 11/7, ở ga Phố Vị và thị trấn Mẹt, quân dân Lạng Sơn bắn rơi 02 máy bay Mỹ. Tháng 11/1966, ở cầu Sông Hóa, ta bắn rơi tại chỗ 01 chiếc F-4H của giặc Mỹ.

Sang năm 1967, địch đánh phá ác liệt hơn, ta bắn rơi 01 chiếc F-4 ở ga

Voi Xô. Ngày 25/8/1972, chúng đánh phá dữ dội thị xã Lạng Sơn, ta bắn tan 01 chiếc F-4H, bắt sống giặc lái. Ngày 12/9/1972, địch tiếp tục đánh phá ác liệt thị xã Lạng Sơn, các đơn vị phòng không đã anh dũng bắn tan 01 máy bay phản lực của địch. Đây là chiếc máy bay thứ 3.900 của giặc Mỹ bị bắn rơi trên Miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng và Quân khu I, Tỉnh đã thành lập 2 tiểu đoàn tăng cường để chi viện cho tiền tuyến có phiên hiệu Bắc Sơn 1, Bắc Sơn 2. Các tiểu đoàn này đã lập công xuất sắc trên các chiến trường miền Nam.

Từ tháng 5/1972, Lạng Sơn được Trung ương giao cho nhiệm vụ bảo quản và vận chuyển tốt hàng hóa, bảo đảm giao thông và hoàn thành hơn 40km đường ống dẫn dầu qua địa bàn tỉnh. Tỉnh cũng thành lập Ban giải tỏa hàng hóa và điều hòa vận tải.

** Củng cố khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở Lạng Sơn từ năm 1966 đến năm 1972*

Lạng Sơn đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế xã hội, năm 1966, nhiều hợp tác xã trong tỉnh đạt năng suất 5 tấn/ha; hoàn thành 120 công trình thủy điện nhỏ với công suất gần 2.000 KW; ngành lâm nghiệp trồng được 3.000 ha rừng; chăm sóc có kết quả gần 2.000 ha cây thuốc lá và hàng nghìn ha cây chè. Tỉnh đã tạo điều kiện cho các huyện Tràng Định, Hữu Lũng, và Lộc Bình phát triển ngành nuôi cá.

Đến cuối năm 1970, diện tích gieo trồng toàn tỉnh là 53.649 ha, sản lượng thu được hơn 80.000 tấn lương thực; về y tế xây dựng được 9 bệnh viện tuyến huyện; về giáo dục tất cả các huyện đều đã có trường phổ thông cấp III.

Năm 1972 là năm Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc Lạng Sơn huy động tới mức tối đa mọi khả năng ý chí, nghị lực và công sức cho hoàn thành nhiệm vụ của "cảng nổi" kiên cường, xứng đáng với sự tin yêu của cả nước.

6. Lạng Sơn từ năm 1975 đến năm 1985

** Khôi phục cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1975 đến năm 1978*

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhân dân các dân tộc Lạng Sơn hân hoan đón nhận tin vui đất nước thống nhất, chuẩn bị sẵn sàng bước vào xây dựng quê hương Xứ Lạng trong điều kiện cả nước có hòa bình.

Ngày 27/12/1975, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khoá V quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính. Tháng 4/1976, tỉnh Lạng Sơn hợp nhất với tỉnh Cao Bằng thành tỉnh Cao Lạng.

Ngày 29/12/1978, Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VI, kỳ họp thứ 4 đã quyết định tách tỉnh Cao Lạng trở lại thành 2 tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng, đồng thời quyết định sáp nhập huyện Đình Lập từ tỉnh Quảng Ninh vào tỉnh Lạng Sơn.

** Đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ từ năm 1979 đến năm 1985*

Ngày 17/02/1979, phía đối phương tiến hành lấn chiếm trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, trong đó có khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn. Nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã sát cánh cùng bộ đội biên phòng, bộ đội chủ lực, bẻ gẫy nhiều cuộc tấn công và làm chậm bước tiến đánh nhanh thắng nhanh của đối phương. Ngày 05/3/1979, quân và dân ta giành thắng lợi, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới kết thúc.

Trong cuộc chiến đấu này quân và dân các dân tộc Lạng Sơn đã lập được nhiều chiến công xuất sắc, nhiều đơn vị và cá nhân đã được Nhà nước tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang.

Sau khi chiến tranh kết thúc, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục ổn định sản xuất đời sống, đưa hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội đi vào nền nếp, xây dựng thế trận phòng thủ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên giới, thực hiện kế hoạch Nhà nước giai đoạn 1981 - 1986.

Từ năm 1981 đến năm 1985, sản lượng lương thực tăng bình quân hàng năm 3,9%. Cây công nghiệp ngắn ngày tăng 9%, đàn trâu tăng 1,8%, đàn bò tăng 6,1%, đàn lợn tăng 4,8%. Diện tích trồng rừng tăng được 12.000 ha. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 3,5%. Tổng sản phẩm xã hội tăng 6,9%, thu nhập quốc dân tăng 3,9%. Vốn đầu tư xây dựng là 260 triệu đồng, tăng 37,9% so với 5 năm trước.

Những kết quả đó đã tạo tiền đề cho Lạng Sơn bước vào xây dựng phát triển kinh tế trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

7. Lạng Sơn trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay

** Lạng Sơn trong giai đoạn 1986 – 2000*

Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Lạng Sơn đã giành được những thành tựu nổi bật quan trọng.

Kinh tế liên tục phát triển, nhịp độ tăng trưởng đạt khá cao; GDP bình quân thời kỳ từ 1986 - 2000 tăng hàng năm 7,53%. Tỷ trọng các ngành kinh tế trong GDP chuyển dịch đúng hướng. Ngành nông lâm nghiệp giảm từ 63,17% năm 1986 xuống còn 51,07%; ngành công nghiệp- xây dựng cơ bản tăng từ 8,32% năm 1986 lên 12,53%; ngành thương mại- dịch vụ tăng từ 28,51% năm 1986 lên 36,40%.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2000 đã thực hiện được 828,84 tỷ đồng. Tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 124.724 tấn năm 1985 lên 206,213 tấn; bình quân lương thực người trên năm tăng từ 235kg năm 1985 lên 284,2 kg.

Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí cũ) giảm từ trên 40% năm 1985 xuống còn 11%. Độ che phủ rừng tăng từ 17% năm 1985 lên 33,88%. Tỷ lệ số xã có điện lưới quốc gia là 66,67%. Tỷ lệ số hộ được dùng điện lưới tăng từ trên 20% năm 1985 lên 61%. Tỷ lệ số hộ được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam tăng từ 40% năm 1985 lên 94%. Tỷ lệ số hộ được xem truyền hình Việt Nam tăng từ trên 10%

năm 1985 lên 73%. Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm là 100%. Số xã, phường, thị trấn có bác sỹ đạt 40,8%. Năm 1997, tỉnh được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường củng cố, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường: Số lượng, chất lượng đảng viên, tổ chức Đảng và số Đảng bộ, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh không ngừng tăng qua từng năm. Tổng số đảng viên tăng từ 20.000 năm 1986 lên 29.631 năm 2000. Vai trò, hiệu lực lãnh đạo và uy tín của Đảng được nâng cao; niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với công cuộc đổi mới được củng cố vững chắc.

** Lạng Sơn trong giai đoạn 2001 đến nay*

Ngày 17/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2002/NĐ-CP, về việc thành lập thành phố Lạng Sơn, thuộc tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Lạng Sơn.

Trong 10 năm cùng cả nước thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn đã tập trung khai thác những mặt thuận lợi, tiềm năng, lợi thế của một tỉnh biên giới, khai thác và huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đạt nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều mặt.

Kinh tế tiếp tục có mức tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2006 - 2010 đạt 10,45% (giai đoạn 2001 - 2005 là 10,04%). GDP bình quân đầu người đạt 820 USD, gấp 2 lần so với năm 2005.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ phát triển khá. Sản xuất nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn tiếp tục ổn định và phát triển khá toàn diện, đời sống của nông dân có bước cải thiện. Sản xuất công nghiệp tăng khá về quy mô, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 24,9%. Kinh tế cửa khẩu từng bước khẳng định vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng bình quân hàng năm là 16,8% gấp 2,2 lần so với năm 2005. Công tác chi ngân sách cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ chi thường xuyên, thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và dành một phần cho đầu tư phát triển.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư. Tổng huy động vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh trong 5 năm 2006 - 2010 đạt khoảng 19.500 tỷ đồng, gấp 2,1 lần giai đoạn 2001 - 2005.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, diện tích gieo trồng các cây nông nghiệp của tỉnh ước đạt trên 01 trăm nghìn ha; trồng rừng mới được trên 10 nghìn ha.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 3,4 nghìn triệu USD. Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý trên 2,1 nghìn tỷ đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 03 nghìn tỷ đồng.

Thương mại, dịch vụ phát triển ổn định, hàng hóa trên thị trường đáp ứng

nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ ước đạt 12,5 nghìn tỷ đồng. Tổng lượng khách du lịch đạt 1,9 triệu lượt; doanh thu trên 682 tỷ đồng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổng kết năm học 2016 - 2017, triển khai nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 ở tất cả các cấp học. Công nhận thêm 06 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn lên 164 trường. Công tác khám bệnh, chữa bệnh được triển khai thực hiện tốt, bảo đảm chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Đã giải quyết việc làm mới cho trên 10,3 nghìn lao động; tổ chức dạy nghề cho trên 5,7 nghìn người.

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

Nhân dịp kỷ niệm 186 năm Ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn là dịp để chúng ta tự hào về truyền thống yêu nước, đoàn kết, tinh thần cách mạng kiên cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc của các thế hệ cha anh đi trước. Kế tục và phát huy truyền thống cao quý của các thế hệ cha anh đi trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, toàn thể cán bộ, đảng viên, và nhân dân, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong tỉnh luôn đoàn kết một lòng, phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2017; tạo động lực to lớn trong triển khai tuyên truyền việc học tập Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *"về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, góp phần đưa Lạng Sơn tiến bước trên con đường hội nhập và phát triển.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH UỶ LẠNG SƠN